TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-DS	*N, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Ngọc Ch, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm 1968 và bà Trịnh Thị Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 3, xã Phú Long, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Ông Vạnh ủy quyền cho bà Ngần theo văn bản ủy quyền ngày 28/5/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất số nợ gốc và lãi tạm tính đến đến ngày 31/5/2024: Bà Ng, ông V còn nợ ông Ch số tiền 291.340.000 đồng, bao gồm số tiền đã mua hàng là 282.590.000 đồng và tiền cước vận chuyển là 8.750.000 đồng. Số tiền lãi tính từ

ngày 10/7/2022 đến 31/5/2024 là 65.960.000 đồng (tính lãi 1%/tháng/trên tổng số nợ 291.340.000đ).

Tổng số tiền ông V, bà Ng phải thanh toán cho ông Ch tính đến ngày 31/5/2024 là 357.300.000 đồng.

Sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật ông V, bà Ng tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2024 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với ông Ch.

2.2. Thời điểm thanh toán: Khi Quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn V và bà Trịnh Thị Ng phải chịu toàn bộ là 8.932.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh